TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST Ngày: 14-01-2019 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Pang Ting Suyl
2. Ông Nguyễn Thái Duy

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Trọng Thắng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 209/2018/TLST-HNGĐ ngày 30/7/2018 về việc: "*ly hôn*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2018/QĐXX - ST ngày 27 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T sinh năm: 1978

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

2. Bị đơn: Anh Lê Hồng Ph sinh năm: 1974

HKTT: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố 6, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội.

(Chị T có mặt còn anh Ph vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Lê Hồng Ph có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 22/11/1995. Sau khi kết hôn và về chung sống với nhau cuộc sống vợ chồng vẫn

diễn ra bình thường nhưng từ đầu năm 2013, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm trong việc làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái dẫn đến cãi nhau thường xuyên nên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Trong thời gian sống ly thân quan hệ vợ chồng vẫn không cải thiện mà ngày càng lạnh nhạt, đến nay mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc như mong muốn. Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph. Về con chung chị T xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lê H A1 – sinh ngày 29/10/1997 và cháu Lê H A2 – sinh ngày 01/12/1999. Hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành và phát triển bình thường nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung chị T xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung chị T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời nộp kèm theo đơn khởi kiện chị T đã nộp các chứng cứ gồm bản chính giấy chứng nhận kết hôn, hai bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao sổ hộ khẩu, bản photo chứng minh nhân dân của chị T và anh Ph

Bị đơn anh Lê Hồng Ph trình bày: anh Ph và chị T đăng ký kết hôn vào năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng, quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do chị T nhiều lần bỏ gia đình đi không liên lạc được sau đó khoảng 03 đến 04 ngày thì lại về, từ đó tình cảm vợ chồng không còn gì nữa và chấm dứt quan hệ vợ chồng từ năm 2013 đến nay. Nay anh Ph xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh Ph đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Về con chung anh Ph xác định trong quá trình chung sống có 02 con chung là cháu Lê H A1 – sinh ngày 29/10/1997 và cháu Lê H A2 – sinh ngày 01/12/1999. Hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành và phát triển bình thường nên anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung anh Ph xác định vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung anh Ph xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời anh Ph có đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Ph vắng mặt và Tòa án đã tống đạt hợp lệ kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ cho anh Ph nhưng anh Ph không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, cụ thể: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên tòa sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đương sự có mặt tại phiên tòa đã chấp hành đúng nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Ph. Về con chung hiện nay cả hai con chung của chị T và anh Ph đều đã đủ tuổi trưởng thành và phát triển

bình thường nên không xem xét giải quyết giao nuôi con sau khi ly hôn trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Lê Hồng Ph có đơn xin giải quyết ly hôn vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 cần xem xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Ph xây dựng gia đình với nhau năm 1995 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Thọ, huyện Lâm Hà. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bên cạnh đó vợ chồng còn không tin tưởng nhau trong chuyện tình cảm nên đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Tại phiên tòa, chị T xác định chị không còn tình cảm với anh Ph, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không có khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph. Còn anh Ph vắng mặt nhưng trong lời khai anh Ph cũng xác định vợ chồng có mâu thuẫn và đã chấm dứt tình cảm nhiều năm nay nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do mâu thuẫn kéo dài, cả hai vợ chồng lại không tìm được biện pháp để cải thiện nên đã tự sống ly thân từ năm 2014 đến nay không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài không còn khả năng để cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh Ph được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị T và anh Ph có hai con chung là Lê H A1 – sinh ngày 29/10/1997 và cháu Lê H A2 – sinh ngày 01/12/1999. Hiện nay cả hai cháu đã trưởng thành và phát triển bình thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét mà đây là trách nhiệm chung của cả chị T và anh Ph đối với các con.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị T và anh Ph đều xác định hiện nay vợ chồng không còn tài sản chung cũng như không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét về tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 53, khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị T , xử cho chị Phạm Thị T và anh Lê Hồng Ph được ly hôn.

2/ Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000đồng theo biên lai thu tiền số AA/2016/0000650 ngày 30/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị T đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị T biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án (14/01/2019), còn anh Ph vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tòa án niêm yết bản án tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- Ban tư pháp xã Phúc Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Như Quỳnh